**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ LÀO CAI**
**TỈNH LÀO CAI**
Bản án số: 69/2019/HS-ST
Ngày 29-08-2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đỗ Thị Thanh Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Miền
2. Ông Bùi Nguyên Thoại

***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Minh Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 08 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 08 năm 2019 đối với bị cáo.

Ngyễn Đức L - Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1991 tại Lào Cai.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 19, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nơi ở trước khi bị bắt: Tổ 19, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Minh, con bà Nguyễn Thị Hữu. Bị cáo có vợ là Nông Thị Thu Huệ sinh năm 1996 bị cáo có 01 con sinh năm 2016. Hiện vợ con bị cáo trú tại: Tổ 19, phường P, thành phố L. Tiền sự: Không; Tiền án: Không.Nhân thân: Năm 2008 Ngyễn Đức L bị Công an thành phố L lập hồ sơ đưa vào trường giáo dưỡng số 2- Bộ Công an về hành vi trộm cắp tài sản từ 03/9/2008 đến 01/04/2010 chấp hành xong. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Bà Vũ Thị N – Sinh năm 1959

Trú tại:Tổ 13, phường M, thành phố L, tỉnh Lào Cai.( Vắng mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/01/2019, Ngyễn Đức L đến nhà nghỉ Tâm Tiến để thuê phòng nghỉ. Khi Ngyễn Đức L đi lên phòng 304 thì đi ngang qua phòng ngủ

của bà Vũ Thị N là chủ nhà nghỉ, thấy cửa phòng mở không có người bên trong nên Ngyễn Đức L đã nảy sinh ý định vào phòng của bà Vũ Thị N tìm kiếm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài. Ngay lúc đó Ngyễn Đức L đi vào trong phòng nhìn thấy một chiếc túi xách màu đen để ở khe giữa tủ quần áo và giường ngủ, Ngyễn Đức L mở chiếc túi xách thấy có chiếc máy tính xách tay màu bạc, nhãn hiệu HP liền xách chiếc túi đựng máy tính đi lên phòng 304 sau đó Ngyễn Đức L cất giấu chiếc máy tính lên nóc nhà vệ sinh. Đến khoảng 05 giờ ngày 24/01/2019 Ngyễn Đức L lấy chiếc máy tính ra khỏi túi đựng cho vào túi xách quần áo và giấu chiếc túi đựng máy tính ở đầu giường ngủ, sau đó Ngyễn Đức L xuống trả tiền phòng nghỉ rồi ra quán Internet vào mạng xã hội Facebook đăng bán chiếc máy tính vừa trộm cắp được ,đến khoảng 4-5 ngày sau thì có người phụ nữ (không biết tên địa chỉ cụ thể) lên mạng xã hội Facebook hỏi mua chiếc máy tính với giá là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), Ngyễn Đức L đồng ý bán và hẹn gặp và trao đổi mua bán tại chân cầu vượt lên đường Cao tốc Nội Bài – Lào Cai. Tại đây Ngyễn Đức L đã bán chiếc máy tính với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền bán máy tính Ngyễn Đức L tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 9/04/2019 hành vi trộm cắp tài sản của Ngyễn Đức L đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L phát hiện

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 15/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố L kết luận: Chiếc máy tính xách tay màu bạc, nhãn hiệu HP đã qua sử dụng từ năm 2016 có giá trị là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L không thu giữ được chiếc máy tính xách tay màu bạc nhãn hiệu HP là tài sản bà Vũ Thị N bị mất nên bà Vũ Thị N yêu cầu Ngyễn Đức L phải bồi thường cho bà số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Đối với người phụ nữ nua máy tính của Ngyễn Đức L, quá trình điều tra ngoài lời khai của Ngyễn Đức L không  có tài liệu nào khác để chứng minh làm rõ được.

Cáo trạng số 71/KSĐT ngày 31/07/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Ngyễn Đức L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngyễn Đức L về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố là khoản 1 điều 173- Bộ luật Hình sự . Vì vậy sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo đại diện Viện kiểm sát thành phố L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự ; Điểm b, h,i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Ngyễn Đức L phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo với mức án từ 06(Sáu) tháng đến 09 (chín)tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Ngyễn Đức L.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để kết luận ngày 23/01/2019 bị cáo Ngyễn Đức L đã thực hiện hành vi trộm cắp của bà Vũ Thị N 01 chiếc máy tính xách tay màu bạc, nhãn hiệu HP.Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173- Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước Tòa là hoàn toàn chính xác.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội,bị cáo là thanh niên tuổi đời còn rất trẻ, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, chiếm đoạt tài sản của người khác mục đích để tiêu sài cho bản thân, bị cáo đã coi thường pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có nhân thân xấu năm 2008 Ngyễn Đức L bị Công an thành phố L lập hồ sơ đưa vào trường giáo dưỡng số 2- Bộ Công an về hành vi trộm cắp tài sản từ 03/9/2008 đến 01/04/2010 chấp hành xong. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần đ□ợc xử lý nghiêm minh tr□ớc pháp luật cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt. Xong xét thấy bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,h,i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51- Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại bà Vũ Thị N số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) đến nay bà Nguyễn Thị Nhàn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nữa. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét để giải quyết là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội "Trộm cắp tài sản''. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 06 (Sáu) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Điều 7a Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKS thành phố
- THA dân sự;
- PV 27;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu HS – TA, THA.

**Đỗ Thị Thanh Hương**